

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Trang Đ – sinh năm: 1971;

Ông Phan Minh G – sinh năm: 1970;

Cùng trú tại: Thôn X1, xã Vạn H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S là ông Dương Xuân T và bị đơn bà Phạm Thị Trang Đ và ông Phan Minh G thống nhất xác nhận bà Phạm Thị Trang Đ và ông Phan Minh G còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S (tính đến ngày 25/07/2024) số tiền:

. Nợ gốc 95.821.000đ (chín mươi lăm triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng).

. Lãi trong hạn: 9.134.935đ (chín triệu một trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng).

. Lãi quá hạn: 4.567.468đ (bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng).

Tổng cộng: 109.523.403đ (một trăm linh chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm linh ba đồng).

- Về thời gian và phương thức trả nợ:

Vào ngày 25/04/2025, bà Phạm Thị Trang Đ và ông Phan Minh G trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền nợ 109.523.403đ (một trăm linh chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm linh ba đồng). Ngoài ra bà Đ, ông G phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng sau ngày 25/07/2024 cho đến khi trả dứt nợ.

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Xử lý tài sản bảo đảm:

Sau khi bà Phạm Thị Trang Đ và ông Phan Minh G trả hết toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có nghĩa vụ trả lại cho bà Đ, ông G tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số BP 878747, sổ vào sổ cấp GCN: CH05909, do UBND Huyện Vạn Ninh cấp ngày 03/09/2013 đối với thửa đất số 68; tờ bản đồ số 49; tọa lạc tại địa chỉ: Thôn X, Xã Vạn H, Huyện Vạn Ninh.

Trường hợp đến thời hạn đã thỏa thuận mà bà Phạm Thị Trang Đ và ông Phan Minh G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền hiện đang còn nợ và kê biên, phát mãi tài sản mà bà Đ, ông G đã thế chấp.

- Về án phí:

+ Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Svà bị đơn bà Phạm Thị Trang Đ và ông Phan Minh G mỗi bên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: $[(109.523.403đ \times 5\%):2]:2 = 1.369.042đ$ (một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng). Bà Phạm Thị Trang Đ và ông Phan Minh G

tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.738.085đ (hai triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn không trăm tám mươi lăm đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thi tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006946 ngày 25/04/2024.

- Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác. Nguyên đơn đã nộp đủ các khoản chi phí tố tụng khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Phan Ngọc Anh